

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 21 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Văn Quảng

- Bà Đặng Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST – HS, ngày 24 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST – HS, ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với,

Các bị cáo:

1. **Trần Văn G-** sinh ngày 22/4/1990, tại: huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn B.T, xã N.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Trần Thị V; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn; Có vợ là Hà Thị S (đã ly hôn) và chưa có con; Tiền án: 02, Bản án số 62/2019/HSST ngày 29/9/2019 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” + Bản án số 01/2020/HSST ngày 09/01/2020 của TAND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án trên là 02 năm 06 tháng tù; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án 139/2012/HSST ngày 28/9/2012 của TAND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

2. **Đoàn Văn N-** sinh ngày 17/02/1976, tại: huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn H.P, xã N.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn N và bà Vũ Thị H; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; Có vợ là Vũ Thị L (đã ly hôn) và 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: 01, Bản án số 41/2012/HSST ngày 28/6/2012 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiền sự: 01, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 05 ngày 28/02/2020 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình về việc “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”. Nhân thân: Bản án số 10/2005/HSST ngày 18/5/2005 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, Thái Bình xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bản án số 19/2006/HSST ngày 09/6/2006 của TAND huyện Tiền Hải, Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bản án số 10/2010/HSST ngày 03/3/2010 của TAND huyện Tiền Hải, Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: - Bà **Trần Thị T-** sinh năm 1948 (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: thôn B.T, xã N.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Vũ Văn V-** sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B.T, xã N.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Trần Thị V-** sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn B.T, xã N.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

- Ông **Nguyễn Văn K-** sinh năm 1956 (Vắng mặt)

- Anh **Vũ Văn C-** sinh năm 1981 (Vắng mặt)

- Anh **Nguyễn Văn T-** sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B.T, xã N.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sai cá nhân, khoảng 17 giờ 45 phút ngày 28/12/2022, Trần Văn G điều khiển xe mô tô BKS 17H3-8534 (là xe của bà Trần Thị V) đến nhà của Đoàn Văn N rủ N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. G điều khiển xe chở N đi theo trục đường liên thôn để tìm kiếm nhà nào sơ sơ thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực bến cống Bấy thuộc địa phận thôn B.T, xã N.P, huyện Tiền Hải, phát hiện khu vực cá tàu cá đang neo đậu trên có ánh điện sáng. G bảo N dừng xe lại đứng trên đê cảnh giới còn G đi bộ một mình xuống khu vực tàu cá đang

neo đầu để tìm kiếm tài sản trộm cắp, N đồng ý. Thấy trên tàu cá của anh Vũ Văn V không bật điện sáng, không có người trông coi nên G nảy sinh ý định đột nhập vào tàu cá của anh V để trộm cắp tài sản. G nhặt một thanh sắt ở gần mũi tàu cầm ở tay mục đích để phá khóa cửa tàu sau đó đi bộ lên đê bỏ mũ và cởi quần dài ra vắt lên xe mô tô. G nói với N “anh đứng đây canh xem có ai đến thì hô lên cho em, chìa khóa xe em để trong túi quần”, N đồng ý. G đi bộ từ trên đê xuống theo lối đường bờ sông trèo lên tàu cá của anh V, quan sát thấy cửa ca bin tàu chỉ đóng nhưng không khóa và có một tủ đá chắn ngang cửa, G đẩy chiếc tủ đá sang một bên rồi mở cửa đi vào trong và bật đèn chiếu sáng trên tàu. Quan sát xung quanh tàu thấy ở phía bên trái ca bin có 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V - 50Ah, kích thước (26x18x25) cm. G tiếp tục dùng tay mở tấm gỗ lót sàn của ca bin lên thì thấy có 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu GS, loại 12V-150Ah, kích thước (50x22x21) cm đang được đấu nối dây điện vào máy nổ của tàu. G để lại thanh sắt trên tàu rồi lấy chiếc cờ lê ở trong hộp đồ trên ca bin tháo dây điện ra, sau đó bê lần lượt 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS và 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai để ở trên mũi tàu rồi khép cửa ca bin tàu. Thấy trên sông, ở vị trí gần mũi tàu có 01 tấm bè xốp kích thước (1,8x1)m, G nhảy xuống nước và bê cả 03 chiếc bình ắc quy đặt lên bờ sông thì thấy N đang đứng nói chuyện với khoảng 2-3 người đàn ông. Nghĩ việc trộm cắp bị phát hiện nên G bỏ lại 03 chiếc bình ắc quy vừa trộm cắp được bỏ chạy về nhà, N cũng điều khiển xe mô tô đi về nhà. Bản kết luận định giá ngày 13/01/2023 kết luận 03 chiếc bình ắc quy trị giá 5.180.000đ.

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, Trần Văn G còn 02 lần trộm cắp tài sản tại thôn B.T, xã N.P, huyện Tiền Hải cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 09/8/2022, Trần Văn G đi bộ từ nhà ra đường với mục đích trộm cắp tài sản. Khi phát hiện nhà bà Trần Thị T ở cùng thôn (cách nhà G 20m) cửa chính không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. G đi vòng theo lối tường dậu phía sau nhà, trèo qua tường dậu cao khoảng 1,2m vào sân. Thấy cửa phía sau không khóa, G mở cửa đi vào gian bếp rồi đi qua cửa thông phòng vào phòng khách. Quan sát phòng khách để nhiều đồ làm hàng mã, không phát hiện tài sản gì có giá trị nên G đi vào trong phòng ngủ của bà T tìm kiếm tài sản trộm cắp. G đi lại phía cuối giường, lật chăn lên thấy có 01 chiếc túi xách giả da màu đen, G mở khóa thấy bên trong có số tiền 10.000.000đ gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 200.000đ; 100.000đ; 50.000đ; 20.000đ. G lấy hết số tiền này đút vào túi quần đang mặc rồi để túi xách vào vị trí cũ. Số tiền này G đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 20 giờ, ngày 11/8/2022, G tiếp tục đi bộ từ nhà sang nhà bà T, mục đích để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy nhà bà T không có ai ở nhà, cửa chính nhà bà T khóa, G trèo qua tường dậu vào sân phía sau nhà. Kiểm tra thấy cửa phía sau cài then bên trong không mở được, G trèo tường dậu lên mái

chuông lợn phía sau nhà rồi trèo lên mái nhà bà T. G đi đến cửa tum làm bằng khung sắt bung tôn, thấy cửa đóng, có chốt bằng dây thép nên G dùng hai tay bám vào cửa giật mạnh ra ngoài làm dây thép bung ra. G mở cửa đi theo lối cầu thang xuống nhà bà T, G đi vào trong phòng ngủ lục tìm nhưng không lấy được tài sản gì nên đi ra phòng khách. Thấy chiếc tủ quần áo bằng nhựa, cửa tủ không khóa, G mở ngăn kéo tủ ra thấy có một bọc giấy bên trong có số tiền 5.000.000đ gồm các tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 20.000đ; 10.000đ; 5.000đ; 2.000đ; 1.000đ. G lấy hết số tiền này đút vào trong túi quần đang mặc rồi đi ra ngoài theo lối cửa phụ phòng khách sau đó trèo qua tường đầu đi về nhà. Số tiền này G đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 22/CT - VKSTH ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố: Các bị cáo Trần Văn G, Đoàn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn G, Đoàn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Trần Văn G, xử phạt Trần Văn G từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2023.

+ Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Đoàn Văn N, xử phạt Đoàn Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân các bị cáo nghiện ma túy.

- Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đối với các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có tranh luận gì.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn

diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra, cáo trạng truy tố. Các bị cáo khai: Do không có tiền tiêu sai cá nhân khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 28/12/2022 tại khu vực Công bảy, địa phận: thôn B.T, xã N.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Các bị cáo Trần Văn G, Đoàn Văn N đã trộm cắp của anh Vũ Văn V 03 chiếc ắc quy gồm: 01 chiếc ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V - 50Ah, kích thước (26x18x25) cm + 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu GS, 12V-150Ah, kích thước (50x22x21)cm có giá trị 5.180.000đ. Ngoài ra Trần Văn G còn đột nhập vào nhà bà Trần Thị T tại thôn B.T, xã N.P, huyện Tiền Hải trộm cắp tài sản của bà T trong các ngày 09/8/2022 và ngày 11/8/ 2022 với tổng số tiền 15.000.000đ.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, quá trình truy tố, là chứng cứ buộc tội lẫn nhau và hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa như: Các biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tiền Hải lập trong các ngày 09/01/2023 và 12/01/2023; Đơn trình báo và lời khai của những người bị hại bà Trần Thị T, anh Vũ Văn V; Bản kết luận định giá tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiền Hải kết luận ngày 13/01/ 2023; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập trong các ngày 09/01/2023 và 12/01/2023 tại UBND xã N.P và tại nhà bà Trần Thị T, địa chỉ: thôn B.T, xã N.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị V; Lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Văn T, anh Vũ Văn C và ông Nguyễn Văn K cùng lời khai của anh Đặng Văn K, anh Trần Văn L.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh đến trật tự, an toàn công cộng, nếp sống văn hóa trong khu dân cư, gây dư luận bức xúc trong nhân dân. Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản các bị cáo đã lén lút đột nhập lấy đi tài sản của chủ sở hữu. Các bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu sai cá nhân đã

trộm cắp tài sản của người khác. Mặc dù biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Trần Văn G, Đoàn Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[6]. Xét vị trí, vai trò của các bị cáo Trần Văn G và Đoàn Văn N trong vụ việc trộm cắp tài sản của anh Vũ Văn V thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thống nhất tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Do đó bị cáo G, bị cáo N có vai trò như nhau trong vụ án trộm cắp này.

[7]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo Trần Văn G có 02 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo Đoàn Văn N có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do đó các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn G thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng. Bị cáo G đã 01 lần bị kết án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo N có 01 tiền sự về áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, 03 lần bị kết án về các tội “đánh bạc”, “lưu hành tiền giả”.

[8]. Với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo Trần Văn G và Đoàn Văn N sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy các bị cáo không thể tự cải tạo. Các bị cáo đều có nhân thân xấu: đã bị kết án liên quan đến ma túy, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện và còn tiền án, tiền sự. Tuy nhiên các bị cáo không lấy việc đã bị xử lý vi phạm, kết án làm bài học để thay đổi, sửa chữa bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Bản thân các bị cáo

đền hiện tại vẫn nghiện ma túy . Do đó cần thiết phải lên mức án phù hợp và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, mới ra tù và bản thân còn nghiện ma túy . Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự:

[10.1]. Đối với các bình ắc quy của anh Vũ Văn V, anh đã nhận lại và không yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

[10.2]. Đối với số tiền 15.000.000đ, bị cáo Trần Văn G đã trộm cắp của bà Trần Thị T. Bà T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà nên không đặt ra giải quyết.

[11]. Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng của vụ án được xử lý như sau:

[11.1]. Việc bị cáo G lấy xe mô tô 17H3-8534 của chị Trần Thị V đi trộm cắp tài sản, chị V không biết việc bị cáo G sử dụng xe mô tô của mình đi trộm cắp tài sản. Vì vậy không có căn cứ để xử lý chị V về tội “Trộm cắp tài sản” cùng các bị cáo. Mặt khác chiếc xe mô tô là phương tiện đi lại, sinh hoạt hàng ngày của chị V, chị có yêu cầu xin lại chiếc xe. Do đó HĐXX trả lại chiếc xe mô tô này cho chị V.

[11.2]. 01 Chiếc ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V - 50Ah, kích thước (26x18x25) cm + 02 chiếc ắc quy nhãn hiệu GS, 12V - 150Ah, kích thước (50x22x21) cm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Văn V là phù hợp.

[11.3]. 01 chiếc ví giả da màu đen, có dây đeo màu đen, kích thước 15x22 cm đã qua sử dụng thu giữ của bà T. 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen trên ống quần bên phải có dòng chữ “Tooether Elitec” đã qua sử dụng + 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen trên mũ có dòng chữ “BMW” đã qua sử dụng thu giữ của các bị cáo. Các tài sản này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn G, Đoàn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Trần Văn G, xử phạt bị cáo Trần Văn G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2023.

2.2 Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Đoàn Văn N, xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại chị Trần Thị V, địa chỉ: thôn B.T, xã N.P, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, 01 xe mô tô nhãn hiệu Surikabest màu xanh, BKS 17H3 - 8534 đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy (01 chiếc ví giả da màu đen, có dây đeo màu đen, kích thước 15x22 cm + 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen trên ống quần bên phải có dòng chữ “Tooether Elitec” + 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải màu đen trên mũ có dòng chữ “BMV”) đều đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2023)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trần Văn G, Đoàn Văn N mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, chị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T, anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Các bị cáo;
- Bị hại; Người liên quan;
- Nhà tạm giữ CAH Tiền Hải;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự, CA huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Quảng

Đặng Thị Hòa

Vũ Văn Lợi